

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2017/HSST

Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan
2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2017/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vương Thúy Ng - Sinh năm 1981.

HKTT: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Vương Quốc Đ và bà Đàm Thị D; Có chồng là: Ngô Tuấn H, có 01 con sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/3/2013 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng 28 ngày về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 27/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Lê Văn Th - Sinh năm 1982.

HKTT: Đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Lê Đức T và bà Lê Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/8/2007 bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2012 nhưng chưa chấp hành phần án phí và bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 30/3/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h00 phút ngày 21/3/2017 tại trước nhà văn hóa phố Đ, đường N, phường T, thành phố H; đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H kiểm tra hành chính, phát hiện Lê Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được trên tay Th là 01 gói nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Th khai là ma túy đá mua của Vương Thúy Ng với giá 400.000đ với mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào lời khai của Th, vào lúc 16h45 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở Vương Thúy Ng. Tại nơi ở của Ng, số nhà 22/80 Đ, phường L, thành phố H, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng, kích thước (3x5) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng do Ng giao nộp và thu giữ 05 gói nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong mỗi gói chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có dập chữ “WY” và 02 gói nilon màu trắng kích thước (4x4)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà thu trong tủ đựng quần áo tại phòng ngủ của Ng ở tầng 1. Ngoài ra công an còn thu giữ 400.000đ là tiền Ng bán ma túy cho Th.

Tại kết luận giám định số 827 ngày 23/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 2,200g, có Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 831 ngày 24/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,922g, có Methamphetamine.

- 05 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 4,66g, có Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 4,024g, có Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Vương Thúy Ng khai nhận như sau: Cách ngày Ng bị bắt khoảng 01 tháng, Nguyễn Văn T ở phố B, phường Đ, thành phố H (Là người chung sống với Ng ở tại số nhà 22/80 Đ nhưng hiện nay T đã chết) đã đưa cho Ng toàn bộ số ma túy nói trên và bảo Ng cất dấu để T sử dụng dần, nếu có ai mua thì bán. Vào khoảng 11h30 phút ngày 21/3/2017, Lê Văn Th đến nhà Ng hỏi mua 400.000đ tiền ma túy đá, Ng đồng ý rồi nhận của Th 400.000đ, sau đó Ng vào phòng ngủ tầng 1 mang gói ma túy mà T để lại, lấy ra một ít cho vào 01 túi nilon nhỏ đưa cho Th. Toàn bộ số ma túy còn lại trong nhà Ng cùng số tiền 400.000đ do bán ma túy cho Th đã bị Công an thành phố H thu giữ khi khám xét nơi ở của Ng.

Ngày 03/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố H đã có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại kết luận giám định số 292/C54 ngày 27/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Phong bì vụ Lê Văn Th: Tinh thể màu trắng có hàm lượng Methamphetamine là 70,5%.

- Phong bì ký hiệu T1:

+ Tinh thể màu trắng có hàm lượng Mathamphetamine là 70,5%.

+ Các viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ WY có hàm lượng Methamphetamine trung bình là 16%.

- Phong bì ký hiệu T2 : Chất bột (dạng tinh thể màu trắng ngà) có hàm lượng Ketamine là 7,3%.

Cáo trạng số 175/KSĐT- MT, ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Vương Thúy Ng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Lê Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Vương Thúy Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ; Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt : Vương Thúy Ng từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn Th từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vương Thúy Ng và Lê Văn Th khai nhận: Khoảng 11h30 phút ngày 21/3/2017, tại số nhà 22/80 Đ, phường L, thành phố H, Vương Thúy Ng đã bán cho Lê Văn Th 01 gói ma túy có trọng lượng 2,20g hàm lượng Methamphetamine là 70,5%, với giá 400.000đ. Th mua ma túy của Ng với mục đích sử dụng. Khám xét nơi ở của Ng còn thu giữ được 01 gói ma túy có trọng lượng 0,922g hàm lượng Methamphetamine là 70,5%; 05 gói ma túy có trọng lượng 4,66g hàm lượng Methamphetamine là 16,0%; 02 gói ma túy có trọng lượng 4,024g hàm lượng Ketamine là 7,3%.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vương Thúy Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tính chất vụ án: Các bị cáo biết rõ ma túy là những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Bị cáo Ng vì hám lời nên bán ma túy cho các con nghiện. Bị cáo Th là người nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

Về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Lê Văn Th, do chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Th.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Ng và Th đều có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng có bố, mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; Bị cáo Th có bố là thương binh, tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với hành vi và nhân thân của các bị cáo, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 1,791g mẫu có Methamphetamine; 0,691g mẫu Methamphetamine ; các viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ WY 3,762g mẫu có Methamphetamine ; 3,561g mẫu có Ketamine (sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vương Thúy Ng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt : Vương Thúy Ng 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 3 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì ma túy niêm phong số 292/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự -Tổng cục cảnh sát, được đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, có chữ ký của Hoàng Ngọc Mai. Trong đó chứa: 1,791g mẫu có Methamphetamine; 0,691g mẫu Methamphetamine ; các viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ WY 3,762g mẫu có Methamphetamine ; 3,561g mẫu có Ketamine (sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 233 ngày 07/7/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H với Công an thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng số 259 ngày 07/8/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H và Tòa án nhân dân thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Các bị cáo Vương Thúy Ng, Lê Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS TP H;
- CA TP H;
- THA DS TP H;
- Các Bị cáo,;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

